**MỘT SỐ RÀO CẢN PHÁP LÝ, KHÓ KHĂN THỰC TẾ**

**VÀ GIẢI PHÁP THÁO GỠ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PPP**

***Nguyễn Trọng Hiệp***

***Giám đốc Công ty Luật TNHH HPVN***

**I. Tổng quan**

Mô hình hợp tác công - tư (Public-Private Partner - PPP) là việc Nhà nước và nhà đầu tư cùng phối hợp thực hiện dự án phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công trên cơ sở hợp đồng dự án. Đối với mô hình này, Nhà nước sẽ thiết lập các tiêu chuẩn về cung cấp dịch vụ và tư nhân được khuyến khích cung cấp bằng cơ chế thanh toán theo chất lượng dịch vụ. Đây là hình thức hợp tác có thể tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và cung cấp dịch vụ công cộng chất lượng cao. Như vậy, nhà nước và người dân đều sẽ nhận được những ưu thế từ mô hình hợp tác này.

Có nhiều hình thức hợp tác PPP, song hiện nay trên thế giới có 5 hình thức phổ biến: xây dựng - chuyển giao (Build - Transfer: BT); xây dựng - cho thuê - chuyển giao (Build - Lease - Transfer: BLT); xây dựng - vận hành - chuyển giao (Build - Operate - Transfer: BOT); xây dựng - chuyển giao - vận hành (Build - Transfer - Operate: BTO) và xây dựng - sở hữu - vận hành (Build - Own - Operate: BOO).

Trải qua nhiều năm năm, mô hình PPP đã được Việt Nam thực hiện từ những bước mang tính thử nghiệm ban đầu từ năm 1997 khi Chính phủ ban hành Nghị định 77-CP về quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT áp dụng cho đầu tư trong nước. Sau nhiều lần bổ sung, sửa đổi để từng bước tiếp cận với thông lệ quốc tế, hoạt động PPP và nội dung lựa chọn nhà đầu tư PPP đã được quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và Luật Đấu thầu, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP. Bên cạnh đó, đối với nội dung sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án theo hợp đồng BT, hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thay thế cho đượcQuyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Cho đến nay phương thức đầu tư theo phương thức PPP vẫn không thu hút được các nhà đầu tư tham gia vào các dự án, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 (Luật PPP) và các văn bản hướng dẫn thi hành còn nhiều quy định không cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và phù hợp từ đó đã và đang gây ra không ít khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án trong quá trình ký kết cũng như thực hiện hợp đồng dự án.

**II. Rào cản pháp lý, khó khăn thực tế khi thực hiện luật PPP**

Theo Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025” (Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/11/2021), có tới 157 dự án thuộc nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, trong 24 dự án hạ tầng giao thông, có tới 23 dự án kêu gọi đầu tư PPP.

Nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng tăng, trong bối cảnh nguồn vốn ngân sách nhà nước hạn chế, việc huy động nguồn vốn dồi dào từ khu vực tư nhân là rất cần thiết. Các quy định về đầu tư theo các hình thức hợp đồng BOT, BTO và BT là các cơ sở pháp lý đầu tiên về đầu tư PPP trong phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam nói chung và các thành phố lớn nói riêng.

Tuy nhiên, để phát huy những lợi thế mà PPP mang lại, mặc dù đã xây dựng được một khuôn khổ pháp lý tương đối cho việc triển khai các dự án PPP, nhưng qua thời gian vận hành cho thấy nhiều quy định đã bộc lộ những hạn chế khiến doanh nghiệp không thấy phù hợp.

Thực tế cho thấy các tranh chấp liên quan đến dự án PPP đang ngày càng tăng, tính chất cũng dần phức tạp hơn, dẫn đến nhiều thiệt hại về cả vật chất và uy tín của các bên.

Theo thông tin tại trang báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, hiện ngân sách nhà nước phải dành 5,7% GDP để đầu tư cơ sở hạ tầng, cao nhất ở Đông Nam Á và cao hơn Ấn Độ. Còn theo ước tính của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng của Việt Nam sẽ vào khoảng 480 tỷ USD trong giai đoạn 2017-2030. Các dự án đang được vận hành dưới hình thức hợp đồng PPP tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, như: đường sắt Việt Nam, đường sắt miền Tây Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – đường Vành đại 3. Bốn dự án metro tại TP.HCM được được kêu gọi đầu tư với tổng vốn đầu tư là 9,7 tỷ USD.

Qua các số liệu thống kê tại các cơ quan hữu quan, đầu tư PPP còn nhiều bất cập và đang có dấu hiệu chững lại. Cho đến nay vẫn chưa có một kế hoạch chiến lược, trung và dài hạn cho PPP. Do đó, việc triển khai PPP chưa có định hướng rõ ràng dẫn đến tư duy ngại khó, các dự án cơ sở hạ tầng chưa có thứ tự ưu tiên.

So sánh giữa các dự án PPP ở các quốc gia EU và tại Việt Nam, Luật PPP đã phần nào khắc phục và cải thiện được những hạn chế trước đây. Tuy vậy, dự án PPP tại Việt Nam vẫn còn non trẻ và vì thế cần có thêm thời gian để thử nghiệm, nhằm đánh giá khách quan khung pháp lý mới mà luật PPP đặt ra có thực sự hiệu quả hay không

***1. Hạn chế thứ nhất****:* Nhà đầu tư phải bỏ vốn chủ sở hữu và vốn vay để thực hiện trước.

Theo khoản 3, Điều 8 Nghị định 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Nghị định 28/2021) thì: Vốn đầu tư công hỗ trợ xây dựng hạng mục công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 70 Luật PPP (tức nguồn vốn đầu tư công chỉ được phép bố trí vào hạng mục cụ thể theo tỷ lệ và giá trị, tiến độ và điều kiện quy định tại hợp đồng), chỉ được thanh toán cho khối lượng hạng mục hoàn thành đã được cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP xác nhận và theo tỷ lệ các nguồn vốn, giá trị, tiến độ, điều kiện được quy định tại hợp đồng dự án PPP, phù hợp với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ theo quy định trên, vốn hỗ trợ của Nhà nước chỉ giải ngân khi khối lượng các hạng mục công trình đó đã hoàn thành, được cơ quan ký kết hợp đồng dự án xác nhận. Quy định nhằm đảm bảo nguyên tắc cơ quan ký kết hợp đồng là cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện trước nhà nước và tổ chức thực hiện dự án trong triển khai thực hiện hợp đồng; nhưng cũng đồng nghĩa với việc nhà đầu tư phải bỏ vốn chủ sở hữu và vốn vay để thực hiện trước. Quy định hiện hành và thực tế trong khâu giải ngân nguồn vốn làm sự bất cập, không hấp dẫn với nhà đầu tư. Trong khi mục đích hợp tác PPP mang ý nghĩa quan trọng trong việc thu hút vốn tư nhân vào xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình thiết yếu. Nhà nước thay vì phải bỏ vốn toàn bộ thông qua hợp đồng PPP Nhà nước đã thu hút vốn đầu tư tư nhân vào xây dựng.

Thực tế cho thấy vấn đề nêu trên là một trong những lý do góp phần làm chậm tiến độ thực hiện công việc của các nhà đầu tư. Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cho biết, trong số 3 dự án PPP cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, hiện chỉ có cao tốc đoạn Nha Trang - Cam Lâm có sản lượng thực hiện đạt 31,9% giá trị hợp đồng, đáp ứng kế hoạch đề ra. Dự án được triển khai từ tháng 9/2021, dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2023 song nhà đầu tư là Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải cam kết rút ngắn tiến độ 3 tháng. Đến nay, vướng mắc về nguồn vật liệu đắp nền đường của Dự án cơ bản đã được tháo gỡ.

Dự án có chiều dài tuyến 49,1 km, tổng mức đầu tư 5.536 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn nhà đầu tư (vốn chủ sở hữu và vốn vay huy động) là 2.557 tỷ đồng; phần vốn nhà nước là 2.979 tỷ đồng.

Tốc độ thực hiện Dự án PPP cao tốc đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt đạt 6,6% giá trị hợp đồng, chậm 1,9% so với tiến độ điều chỉnh. Dự án có chiều dài 49,3 km, được khởi công tháng 5/2021, dự kiến hoàn thành tháng 5/2024. Nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu do nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn tín dụng. Bộ GTVT đã yêu cầu nhà đầu tư lập tiến độ thi công điều chỉnh, bố trí nguồn lực bảo đảm tiến độ chung của Dự án. Trong tháng 6/2022, Bộ GTVT đã thành lập 2 tổ công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, chấn chỉnh đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện Dự án.

Dự án PPP cao tốc đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt có tổng vốn đầu tư là 11.157,82 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn nhà đầu tư là 5.090 tỷ đồng, phần vốn nhà nước là 6.067 tỷ đồng. Nhà đầu tư trúng thầu là Liên danh Công ty TNHH Hòa Hiệp - Công ty CP Tập đoàn Cienco4 - Công ty TNHH Đầu tư Núi Hồng - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Vina2.

Trao đổi với phóng viên Báo Đấu thầu, lãnh đạo Cienco4 cho biết, Nhà đầu tư đã dồn toàn bộ nhân lực, vật lực, thi công 3 ca/ngày để bù tiến độ bị chậm. Thời gian qua, giá nguyên liệu biến động bất thường, vật liệu xây dựng khan hiếm, giá xăng dầu tăng mạnh đã gây không ít khó khăn, nhưng xác định đây là công trình trọng điểm quốc gia, Nhà đầu tư và nhà thầu đã rất nỗ lực đẩy nhanh tiến độ tổng thể của Dự án.

Bộ GTVT cũng cho biết, hiện Dự án PPP cao tốc đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo có sản lượng thực hiện đạt 14,2 % giá trị hợp đồng, chậm 1,8% so với kế hoạch đề ra. Dự án có chiều dài 78,5 km, có tổng mức đầu tư 8.925 tỷ đồng, trong đó, vốn nhà nước tham gia thực hiện khoảng 5.139 tỷ đồng. Dự án được triển khai thực hiện từ tháng 9/2021, dự kiến hoàn thành vào tháng 3/2024. Nhà đầu tư là Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả - Công ty CP Xây dựng Đèo Cả - Công ty CP Tổng công ty Đầu tư xây dựng 194 đã cam kết rút ngắn tiến độ thực hiện Dự án 3 tháng.

Có nhiều nguyên nhân chậm tiến độ của các dự án nói trên, sự “hùn” vốn, đầu tư thiết bị và tài chính vào việc xử lý các vấn đề liên quan được xem là quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ, bên cạnh những tác động khác mang tính thời điểm như vật liệu đất đắp nền đường thiếu, biến động giá vật liệu tăng cao, thời tiết, dịch Covid-19…

***3. Hạn chế thứ hai:*** Sự bình đẳng giữa các bên trong pháp luật hiện hành chưa có quy định về trách nhiệm pháp lý.

Thêm một nội dung khác liên quan đến trách nhiệm của nhà nước đó là các chế tài xử lý hiện hành mà Nhà nước phải gánh chịu trước nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án trong trường hợp chậm giải ngân theo tiến độ đã cam kết chưa được quy định rõ ràng và chi tiết. Theo Điều 70 Luật PPP, giải ngân đúng tiến độ là một nghĩa vụ cơ bản của Nhà nước đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án, tuy nhiên hiện tại chưa có chế tài mang tính chất xác định trách nhiệm pháp lý của chủ thể đặc biệt là Nhà nước, qua đó có nguy cơ quyền lợi của các bên liên quan không được đảm bảo, gây bất lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.

Đặc biệt, trong hợp đồng dự án PPP, một bên của hợp đồng luôn luôn phải là một cơ quan đại diện cho Nhà nước (Khoản 16, Điều 3 Luật PPP). Điều này dẫn đến khả năng xảy ra sự bất bình đẳng giữa các bên trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP. Tiếp đó, Theo Khoản 1 và Khoản 2, Điều 82 Luật PPP và đặc biệt là điểm c, Khoản 1, Điều 17 Nghị định 28/2021: *“Trường hợp phát sinh các điều kiện được áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 82 Luật PPP, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP có trách nhiệm đề nghị Kiểm toán nhà nước kiểm toán phần tăng, giảm doanh thu thực tế của dự án PPP để làm cơ sở xác định giá trị doanh thu chia sẻ giữa Nhà nước với doanh nghiệp dự án PPP.”.* Sự *“chiếm ưu thế”* của Nhà nước trong mối quan hệ với doanh nghiệp dự án được biểu hiện bằng một ví dụ dễ nhận thấy rằng chỉ có cơ quan ký kết hợp đồng dự án (cơ quan Nhà nước) mới có quyền yêu cầu Kiểm toán nhà nước thực hiện việc kiểm toán, trong khi bên nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án ngược lại không có quyền, song, cả hai bên đều bình đẳng trong quan hệ hợp đồng.

***2.Hạn chế thứ ba:*** Chưa có sự đồng bộ và đầy đủ về việc quy định các các hợp đồng dự án trong trong pháp luật PPP hiện hành.

Luật PPP và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đưa ra được các điều khoản quy định cụ thể, chi tiết, đầy đủ, minh bạch đã và đang gây ra không ít trở ngại cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án trong quá trình ký kết cũng như thực hiện hợp đồng dự án trên thực tế. Cụ thể, các quy định trong pháp luật PPP hiện hành (Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định) chủ yếu chỉ liên quan đến hợp đồng BOT (với tư cách là 1 loại hợp đồng dự án PPP cụ thể), tuy nhiên, các hợp đồng dự án khác (BTO, BOO, O&M, BLT, BTL,…) thì không nhận được sự chú trọng đáng có.

Hệ lụy là việc thực hiện các dự án đầu tư không phải là dự án BOT. Không ít nhà đầu tư đã nêu quan điểm rằng họ muốn thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ theo các hợp đồng khác (không phải là hợp đồng BOT) nhưng đã không thể thực hiện được nguyện vọng của mình vì thiếu sót trong quy định pháp luật về các loại hợp đồng này, hoặc các quy định chưa được rõ ràng dẫn đến sự lo lắng về các rủi ro pháp lý trong quá trình đầu tư.

Nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu dẫn đến thực trạng này là do năng lực nhận thức và phản ánh thực tiễn hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư của những cá nhân có nhiệm vụ làm công tác xây dựng pháp luật trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế.

***4. Hạn chế thứ tư:*** Cơ chế giải quyết tranh chấp tại một số nội dung liên quan.

Quy định về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình xử lý phần doanh thu tăng, giảm chưa được quy định (Điều 17 Nghị định 28/2021). Trong đó, Luật PPP đã quy định về cơ chế xử lý phần doanh thu tăng, giảm so với mức doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án. Quy định này là rất cần thiết để bảo đảm sự bình đẳng về mặt lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư trong quá trình xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành công trình dự án PPP. Điều 82 Luật PPP cũng như Điều 16 và Điều 17 Nghị định 28/2021 cho thấy, vẫn còn một số vấn đề rất quan trọng liên quan đến cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu nhưng vẫn chưa có quy định pháp luật để giải quyết. Ví dụ, khi xác định phần doanh thu tăng, giảm mà phát sinh bất đồng quan điểm giữa các chủ thể có liên quan, đặc biệt là giữa cơ quan Nhà nước và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thì cơ quan nào sẽ có thẩm quyền giải quyết? Tòa án hay trọng tài thương mại hay một cơ quan hành chính nhà nước nào đó?

**III. Một số giải pháp**

Thời gian vừa qua, với việc Luật Đầu tư theo phương thức PPP được ban hành và có hiệu lực, các cơ quan, doanh nghiệp đã có nhiều kỳ vọng hơn trong quá trình thu hút nguồn vốn và triển khai các dự án PPP. Sự xuất hiện của Luật này đã tạo nên hành lang pháp lý đảm bảo cho các bên tham gia thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng, củng cố tính hiệu quả, ổn định lâu dài khi thực hiện dự án.

Để thực hiện một dự án PPP hiệu quả, bên cạnh các yếu tố về tính chất dự án, tài chính, nguồn lực, nhà đầu tư cũng cần nghiên cứu kỹ lưỡng về những rủi ro có thể phát sinh để có phương án kiểm soát hiệu quả, hạn chế tối đa các tranh chấp không đáng có.

Để phát huy những lợi thế mà PPP mang lại, việc cải thiện môi trường đầu tư, khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách hết sức cần thiết và cấp bách. Do vậy cần có sự đồng bộ về mặt hành lang pháp lý, cơ chế hỗ trợ thực hiện quy định pháp luật cùng các quy định khác bảo đảm và kích thích nhu cầu đầu tư của các chủ đầu tư với sự đảm bảo về việc tiếp nhận nhu cầu đầu tư, tiến hành đầu tư và việc thu lại lợi nhuận sau khi đã đầu tư trong các dự án liên quan.

*Thứ nhất,* hoàn thiện hành lang pháp lý. Việt Nam đã xây dựng được một khuôn khổ pháp lý tương đối phục vụ cho việc triển khai các dự án PPP. Tuy nhiên, qua thời gian vận hành, thực tế cho thấy, nhiều điểm, quy định đã bộc lộ những hạn chế khiến doanh nghiệp thấy không phù hợp.

Do đó, việc điều chỉnh, hoàn thiện khuôn khổ cơ sở pháp lý, rà soát lại khó khăn để có thể kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, tồn đọng cho doanh nghiệp, thu hút mạnh mẽ hơn nguồn vốn từ các nhà đầu tư chất lượng. Bên cạnh đó, để bảo vệ cho các bên trong quá trình thực hiện dự án PPP, việc tạo phương án kiểm soát hiệu quả, chia sẻ rủi ro, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp để hạn chế tối đa các tranh chấp không đáng có cũng cần được chú trọng. Như đã đề cập ở trên cần thiết phải có sự đồng bộ và đầy đủ về việc quy định các các hợp đồng dự án trong trong pháp luật PPP hiện hành, đồng thời điều chỉnh hoặc ban hành các quy định mới để đẩy nhanh tiến độ của các dự án bằng việc tác động vào nguồn vốn đầu tư, trách việc các nhà đầu tư tư duy mặc định là chính họ phải bỏ vốn chủ sở hữu và vốn vay để thực hiện trước và mòn mỏi chờ sự giải ngân của nhà nước. Thêm vào đó cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý của nhà nước để củng cố sự bình đẳng giữa các bên trong việc đầu tư với hình thức đặc biệt này.

Ngoài ra, cơ quan Nhà nước cần thay đổi tư duy quản lý kinh tế, tăng cường thêm các thể chế xúc tiến, phát triển thị trường hợp tác công tư PPP. Theo kinh nghiệm quốc tế, phần nhà nước tham gia thực hiện dự án được bố trí theo các hình thức khác, chẳng hạn bù đắp thiếu hụt tài chính (mô hình Canada, Mexico, Indonesia); dòng ngân sách riêng dành cho các dự án PPP (Hàn Quốc, Ấn Độ, Brazil). Do vậy cần có những hình thức kích thích sự phát triển của hình thức đầu tư phù hợp dự trên nhu cầu thực tiễn của từng nhóm nhà đầu tư. Bên cạnh đó, mối quan hệ công tư giữa Nhà nước và khu vực tư nhân cần phải có sự thay đổi để thích ứng với tình hình thời cuộc. Chính phủ, các Bộ ngành liên quan xây dựng các quy định rõ ràng hơn các quy định về lập, công bố danh mục dự án thu hút đầu tư thí điểm theo các hình thức PPP với sự phù hợp và hiệu quả. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn đầu tư theo các hình thức hợp đồng PPP phù hop với điều kiện thực tế. Tạo điều kiện để các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận cơ hội đầu tư.

***Thứ hai,*** ghi nhận rõ ràng hơn cơ chế chia sẻ rủi ro của Chính phủ đối với nhà đầu tư. Sự tham gia của tư nhân trong PPP có nghĩa là Nhà nước chuyển giao một phần rủi ro sang nhà đầu tư tư nhân, trong khi mục tiêu của nhà đầu tư là tìm kiếm lợi nhuận. Vì vậy, việc phân bổ rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các nhà đầu tư dự án PPP cần tính toán cẩn thận, đảm bảo thu hút được nhà đầu tư tham gia dự án. Vấn đề dự báo và xây dựng các phương án xử lý rủi ro là đặc biệt quan trọng trong đề xuất, đánh giá, thẩm định tính khả thi của dự án. Các cơ chế như: Quỹ bù đắp thiếu hụt tài chính, quỹ dự phòng dành cho bảo lãnh chính phủ, áp dụng bảo lãnh doanh thu tối thiểu và bảo đảm rủi ro về ngoại tệ, chính sách, chính trị… nên được nghiên cứu, hoàn thiện theo hướng thu hút được các nhà đầu tư nhưng vẫn đảm bảo được kết nối với việc lập kế hoạch ngân sách, kế hoạch vay, trả nợ công để tránh gây hệ lụy lớn cho ngân sách nhà nước.

***Thứ ba,*** tăng cường công khai minh bạch thông tin. Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch thông tin ở tất cả các bước như: Chuẩn bị dự án, lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng được công khai, minh bạch trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đặc biệt là đối tượng chịu tác động của dự án, dự thảo Luật Đầu tư theo hình thức PPP đã bổ sung cơ chế tham vấn ý kiến của các đối tượng chịu ảnh hưởng của dự án. Cụ thể, trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, cơ quan chuẩn bị dự án phải tổng hợp kết quả tham vấn ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của dự án.

***Thứ tư,*** tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán dự án PPP, chế tài xử phạt, quy định rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan nhà nước. Trong đó, cần có quy định cụ thể về giải quyết kiến nghị, tranh chấp và xử lý vi phạm; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kiểm toán nhà nước và giám sát hoạt động đầu tư theo phương thức PPP; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân PPP. Ngoài ra, cần tăng cường công tác chọn lựa nhà thầu. Chọn lựa nhà đầu tư là khâu hết sức quan trọng, ảnh hưởng lớn đến sự thành bại của dự án. Do đó, thay vì chỉ định nhà đầu tư theo cơ chế “xin - cho”, các dự án PPP cần tổ chức đấu thầu rộng rãi, công khai, minh bạch, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, nâng cao tính giải trình để lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực (năng lực tài chính, kỹ thuât, công nghệ, kinh nghiệm thi công, khả năng quản lý…), giúp dự án triển khai đúng kế hoạch, đảm bảo về chất lượng và thời gian thu hồi vốn. Quy trình lựa chọn nhà đầu tư được xây dựng theo hướng đơn giản hóa, cụ thể là các nội dung trong kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt đồng thời tại báo cáo nghiên cứu khả thi.